TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 06 - 02 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.

2. Ông Ngô Minh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Phạm Tú T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1992, tại tỉnh C; nơi ĐKHKTT: Khóm V, phường X, thành phố C, tỉnh C; nơi ở hiện nay: Ấp A, xã V, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh V và bà Hồ Thanh T; chồng là Lê Huy B, có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Lâm Ngọc C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1961, tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm V (đã chết) và bà Trần Thị Q (đã chết); chồng là ông Nguyễn Thanh Đ, có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Ông Trương Chí T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

- Bà Phùng Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Kim B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

- Ông Trịnh Gia L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

- Ông Lê Huy B, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- Ông Thạch K, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C. Phạm Tú T có hành vi đánh bạc với số tiền là 9.741.500 đồng, Lâm Ngọc C có hành vi đánh bạc với số tiền 5.520.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ giấy lịch có ghi nhiều chữ và số; 04 (bốn) quyển tập học sinh có chữ Dâu Tây, bên trong có ghi nhiều chữ và số, được đánh số thứ tự từ 01 đến 04; 01 (một) cây bút bi màu xanh, không có hiệu; 01 (một) cây bút bi màu đỏ, không có hiệu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, số IMEI: 86994506853379, bên trong có gắn sim số 0948.278.872; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số IMEI: 8680570571433415, bên trong có gắn sim số 0941.920.941; Tiền Việt Nam 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tạm giữ trên người bị can Phạm Tú T; Tiền Việt Nam 4.989.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) tạm giữ trên người ông Lê Huy B.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Tú T phạm tội "Đánh bạc", phạt bị cáo từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc C phạm tội "Đánh bạc", phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Ngoài ra còn yêu cầu xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Các bị cáo khai nhận, vào lúc 16 giờ ngày 07/6/2023 tại ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C; Phạm Tú T có hành vi đánh bạc với số tiền là 9.741.500 đồng và Lâm Ngọc C có hành vi đánh bạc với số tiền 5.520.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Vào khoảng 16 giờ, ngày 07/6/2023 Công an huyện N phối hợp với Công an xã V bắt quả tang Phạm Tú T có hành vi mua bán số lô, số đề đài Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai cho 06 đối tượng.

Hình thức mua bán số đề bằng cách mua bán trực tiếp, gọi điện, nhắn tin SMS, Zalo; thắng thua bằng tiền theo tỷ lệ: số đầu đuôi mua 1.000 đồng trúng 70.000 đồng, số lô 02 con mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng, số lô 03 con và số đá 02 con mua 1.000 đồng trúng 600.000 đồng, số đá 03 con mua 1.000 đồng trúng 1.800.000 đồng, số đá 04 con mua 1.000 đồng trúng 2.400.000 đồng. Đối với các đài xổ số Miền Nam có 18 lô (18 lần quay), mở số lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày; xổ số Miền Bắc có 27 lô (27 lần quay), mở số lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Tuy nhiên, nhằm thu hút các con bạc nên thực tế các con bạc đã lấy tỷ lệ thấp hơn so với lô số như: mua số đầu đuôi thì trả tiền theo tỷ lệ 75%, 85% hoặc 90%... số tiền mua số, số lô và số đá thì trả tiền mua số theo tỷ lệ 14.500 đồng, 14.700 đồng hoặc 15.000 đồng. Vào ngày 07/6/2023 Phạm Tú T bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Bán cho Nguyễn Kim B ở ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C sử dụng Zalo nickname Nguyễn Kim B nhắn tin mua số lô, số đề đài Sóc Trăng với tổng số tiền là 2.967.500 đồng, tính đủ là 3.942.000 đồng.

Bán cho Phùng Thị T ở ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C đến nhà gặp trực tiếp T mua số lô, số đề đài Sóc Trăng với tổng số tiền 162.500 đồng, tính đủ là 210.000 đồng.

Bán cho Lê Văn C ở ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C đến nhà gặp trực tiếp T mua số lô, số đề đài Sóc Trăng với tổng số tiền 162.500 đồng, tính đủ là 210.000 đồng.

Bán cho Thạch K ở ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C đến nhà gặp trực tiếp T mua số lô, số đề đài Sóc Trăng với tổng số tiền là 147.500 đồng, tính đủ là 190.000 đồng.

Bán cho Lâm Ngọc C ở ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C sử dụng số điện thoại 0813.350.047 để gọi vào số điện thoại của T 0941.920.941 để mua số đề đài Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai, T sử dụng điện thoại để ghi âm, sau đó ghi lại vào

quyển sổ có chữ Dâu Tây với tổng số tiền là 4.440.000 đồng, tính đủ là 5.520.000 đồng.

Bán cho người Dì (không xác định lai lịch) ở chợ X thuộc ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C đến nhà đưa trực tiếp cho T một tờ giấy lịch, bên trong có ghi các con số lô, số đề đài Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai cần mua, sau đó T ghi lại vào quyển tập có chữ Dâu Tây với tổng số tiền là 7.003.500 đồng, tính đủ là 8.694.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vào ngày 16/5/2023 Trinh bán lô đề cho Nguyễn Thị X với số tiền 1.356.000 đồng và ngày 06/6/2023 có nhờ Lê Huy B ghi số bán cho Trịnh Gia L với số tiền 120.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, đã vi phạm pháp luật hình sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ thu giữ, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo Phạm Tú T, Lâm Ngọc C đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự pháp chế xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi luật định, hoạt động nhận thức bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, muốn có thu nhập mà không phải lao động. Hậu quả xảy ra cũng là xuất phát từ hành vi, ý chí mong muốn của các bị cáo.

Thời gian qua, Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn đánh bạc bởi chính tệ nạn này là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân.

[4]. Về nhân thân, và vai trò cụ thể của các bị cáo:

Đối với Phạm Tú T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo đây là tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người trực tiếp tạo điều kiện cho nhiều con bạc đánh bạc để thu lợi bất chính, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đối với Lâm Ngọc C, trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, hiện tại bị cáo hết tuổi lao động (63 tuổi), số tiền đánh bạc vừa đủ cấu thành tội đánh bạc đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ điều kiện thực hiện hình phạt phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, không nhất thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội.

[5]. Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[6]. Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) cây bút bi màu xanh, không có hiệu; 01 (một) cây bút bi màu đỏ, không có hiệu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, số IMEI: 86994506853379, bên trong có gắn sim số 0948.278.872; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số IMEI: 8680570571433415, bên trong có gắn sim số 0941.920.941 xét thấy không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy xét thấy phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với tiền Việt Nam 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tạm giữ trên người bị can Phạm Tú T; tiền Việt Nam 4.989.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) tạm giữ trên người của Lê Huy B các số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu xét thấy là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7]. Ngoài ra trong vụ án náy, đối với chồng bị cáo Phạm Tú T là Lê Huy B vào ngày 06/6/2023 có hành vi giúp sức cho Phạm Tú T đánh bạc nhưng chưa đủ yếu cấu thành tội phạm nên bị xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000 đồng; đối với Thạch K, Nguyễn Kim B, Trịnh Gia L có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ yếu cấu thành tội phạm nên bị xử phạt hành chính với số tiền 350.000 đồng xét thấy là phù hợp.

Qua quá trình điều tra bị can Phạm Tú T còn khai nhận Lê Văn C, Phùng Thị T và Trương Chí T có tham gia đánh bạc, nhưng Lê Văn C, Phùng Thị T và Trương Chí T không thừa nhận hành vi đánh bạc và cũng không có đủ căn cho rằng các đối tượng đánh bạc nên không xem xét xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị X và người Dì (chưa xác định lai lịch) hiện tại đối tượng không có địa phương, chưa làm việc được, nên khi nào làm việc được sẽ xử lý sau xét thấy là phù hợp.

[8]. Qua phân tích và nhận định như trên, cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng có căn cứ để chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Tú T và Lâm Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tú T phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo Phạm Tú T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Ngọc C phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo Lâm Ngọc C 20.000.0000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây bút bi màu xanh, không có hiệu;

- 01 (một) cây bút bi màu đỏ, không có hiệu;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, số IMEI: 86994506853379, bên trong có gắn sim số 0948.278.872;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số IMEI: 86805705714334l5, bên trong có gắn sim số 0941.920.941.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo Phạm Tú T số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

- Trả cho ông Lê Huy B số tiền 4.989.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lúc 15 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Tú T, Lâm Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước